TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/DS-ST
Ngày 25-8-2020
V/v *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Dư Thị Út

2- Ông Lê Tuấn Kiệt

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2020 về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST; trụ sở chính: Số A, đường Y, phường R, quận K, thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Bà Đ – Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP ST – Chi nhánh Bạc Liêu (giấy ủy quyền số 3974/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019); người được ông Nguyễn Chí T ủy quyền lại: Anh Phạm Công L – Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, (giấy ủy quyền số 448/2020/GUQ-CNBL ngày 24/4/2020)

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Thái B, sinh năm 1982; địa chỉ: Số A, khóm B, phường A, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(*Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai của anh PhạmCông L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định:*

Ngày 23/3/2017, ông Nguyễn Thái B có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ

thu nhập của ông B, ngày 27/3/2017 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông B đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 47.380.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 42.335.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông B không có thiện chí trả nợ. Do ông B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 01/3/2019, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của bản điều khoản và kiều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 25/8/2020 ông B còn nợ Ngân hàng số tiền 22.480.032 đồng, trong đó: Tiền gốc: 13.260.232 đồng, lãi trong hạn: 6.146.533 đồng, lãi quá hạn: 3.073.267 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu ông B có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông B trả nợ, tuy nhiên ông B vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ vay. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông B phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 25/8/2020 là 22.480.032 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 26/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

**Bị đơn ông Nguyễn Thái B đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng.*

***** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú hiện nay tại thành phố Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu giải quyết là đúng theo quy định. Việc cấp tống đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Nguyễn Thái B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 là phù hợp.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án Tòa án Tòa án đã tống đạt cho bị đơn các văn bản tố tụng theo đúng địa chỉ trong đơn khởi kiện và tại biên bản xác minh Trưởng khóm 8, phường A, thành phố Bạc Liêu cho biết ông Nguyễn Thái B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, khóm B, phường A, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên; bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sựu 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Thái B, có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số A, khóm B, phường A, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Đây quan hệ về tranh chấp hợp đồng tín dụng, đến ngày 01/03/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Điều 429, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tính đến ngày 25/8/2020 là 22.480.032 đồng, trong đó: Tiền gốc: 13.260.232 đồng, lãi trong hạn: 6.146.533 đồng, lãi quá hạn: 3.073.267 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 26/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng.

Xét thấy: Mặc dù bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng nhưng căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị đơn có ký kết hợp đồng vay tiền của Ngân hàng và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân với lãi suất thỏa thuận vay tại thời điểm làm thẻ là 31,2%/năm.

Căn cứ vào 1.19 Điều 1 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST quy định: "*Ngày đến hạn là ngày cuối cùng mà chủ thẻ phải thanh toán số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu được ghi trên thông báo giao dịch hàng tháng*".

Căn cứ vào Điều 22 về cách tính lãi, Điều 24 về các loại phí của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 23 về vi phạm của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, quy định: *"Việc không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của chủ thẻ cho đến kỳ phát hành thông báo tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm hợp đồng... khi sự kiện vi phạm xảy ra, chủ thẻ hiểu và đồng ý rằng đơn vị phát hành thẻ có thể thực hiện một hoặc nhiều hành động như sau:*

Chấm dứt quyền sử dụng thẻ và tiến hành việc thu hồi toàn bộ nợ

Áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố tại thời điểm hiện tại)..."

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay "*bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn*".

Tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 24 Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định nghĩa vụ của bên vay là: *Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.*

Tại Điều 1 Thông tư 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: "*Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng*".

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Thái B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, Ngân hàng đã phát hành các thông báo yêu cầu ông B thanh toán nợ nhưng ông B vẫn không thanh toán nên ngày 01/03/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn là đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Thái B trả số tiền nợ tính đến ngày 25/8/2020 là 22.480.032 đồng, trong đó: Tiền gốc: 13.260.232 đồng, lãi trong hạn: 6.146.533 đồng, lãi quá hạn: 3.073.267 đồng và trả lãi phát sinh tính từ ngày 26/8/2020 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất cho vay tại hợp đồng; do đó chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông B có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền 22.480.032 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng như sau: 22.480.032 đồng x 5% = 1.124.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 466, Điều 429, 688 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST đối với ông Nguyễn Thái B.

Buộc ông Nguyễn Thái B trả số tiền nợ tính đến ngày 25/8/2020 là 22.480.032 đồng (hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn không trăm ba mươi hai đồng), trong đó: Tiền gốc: 13.260.232 đồng, lãi trong hạn: 6.146.533 đồng, lãi quá hạn: 3.073.267 đồng.

Kể từ ngày 26/8/2020 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ, ông Nguyễn Thái B còn phải trả nợ cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần ST số tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần ST.

2/. Về án phí: Ông Nguyễn Thái B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.124.000 đồng (*Một triệu một trăm hai mươi bốn nghìn đồng*)

Ngân hàng Thương Mại Cổ phần ST không phải nộp án phí. Ngân hàng đã dự nộp tạm ứng án phí 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu số 0006796 ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

3/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Tuyết Anh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
-CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
-Đương sự;
- Lưu.